

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7-BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2025/HNGĐ- ST

Ngày: 15/8/2025

V/v: Tranh chấp Hôn nhân gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7- BẮC NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Ngô Thị Thu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Văn Tiến.

Bà Nguyễn Thị Hà.

- *Thư ký phiên toà:* Bà Nguyễn Thu Huyền, thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7- Bắc Ninh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7- Bắc Ninh tham gia phiên toà:* Bà Hồ Thị Lê- Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 7- Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 95/2025/TLST - HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2025 về tranh chấp Hôn nhân gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1992 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn A, xã V, tỉnh Bắc Ninh.

Bị đơn: Anh Dương Văn C, sinh năm 1989 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn A, xã V, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, lời trình bày của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Phương trình B:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh C kết hôn ngày 29/11/2010. Trước khi kết hôn chị và anh C có được tìm hiểu nhau và việc kết hôn là tự nguyện. Khi kết hôn chị và anh C có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh. Sau khi kết hôn vợ chồng chị về sống chung cùng gia đình nhà chồng tại thôn A, xã V, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh. Cuộc sống vợ chồng chị hạnh phúc đến năm 2022 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu

thuần do anh C thường xuyên rượu chè. Mỗi lần uống rượu say về anh C lại đánh chửi vợ con. Vợ chồng chị cũng có mâu thuẫn về tính cách, lối sống, quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra cãi nhau. Anh C không quan tâm đến vợ con. Chị và anh C đã sống ly thân từ tháng 8 năm 2024 đến nay. Sau đó đến đầu năm 2025, do anh C thường xuyên đi vắng nên bố mẹ chồng chị gọi chị về để chăm sóc các con. Từ khi sống ly thân đến nay giữa chị và anh C không ai quan tâm đến ai và cũng không còn quan hệ tình cảm gì. Chị xác định giữa chị và anh C không còn tình cảm gì và không thể quay về chung sống được với nhau. Do vậy, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị và anh C được ly hôn.

Về con chung: Chị và anh C có bốn con chung là Dương Quốc K, sinh ngày 02/9/2011; Dương Thị N, sinh ngày 14/5/2013; Dương Quốc T, sinh ngày 05/4/2019 và Dương Quốc L, sinh ngày 27/9/2023. Hiện tại cháu K, cháu N, cháu T đang ở cùng bố mẹ chồng và chồng chị. Còn cháu L đang ở cùng chị. Khi ly hôn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được nuôi dưỡng cháu Dương Quốc L và cháu Dương Quốc T, còn cháu Dương Quốc K; Dương Thị N để anh C nuôi dưỡng. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và công nợ: Chị xác nhận vợ chồng không có.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã xác minh với Công an xã V thì được cung cấp anh C hiện nay vẫn đăng ký nhân khẩu thường trú tại địa phương. Tòa án cũng tiến hành lấy lời khai của bố anh C thì được cung cấp anh C đi tàu và thỉnh thoảng anh C có về nhưng ông không rõ lúc nào anh C về. Do vậy, Tòa án đã giao các văn bản tố tụng của Tòa án cho bố mẹ anh C theo đúng quy định của pháp luật nhưng anh C vẫn không đến Tòa án làm việc. Do vậy, Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt anh C theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay: Chị P vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh C. Về con chung: Chị P đề nghị giao cho chị nuôi con chung là Dương Quốc L và Dương Quốc T; anh C nuôi con chung là Dương Quốc K; Dương Thị N. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7- Bắc Ninh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi nghị án là đảm bảo đúng theo trình tự thủ tục tố tụng.

Về đường lối giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Điều 28; 35; 39; Điều 58; Điều 165; Điều 195; Điều 232 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51; 56; 81; 82; 83 Luật hôn nhân gia đình; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Quốc hội;

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn ly hôn của chị Nguyễn Thị P, cho chị Nguyễn Thị P được ly hôn với anh Dương Văn C.

- Về con chung: Giao cho chị P nuôi cháu T và cháu L, giao anh C nuôi cháu K và cháu N.

Về cấp dưỡng nuôi con không xem xét giải quyết do chị P không yêu cầu.

- Về tài sản chung và công nợ: Chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Sau khi nghe ý kiến đại diện Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự và ý kiến về việc giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về thủ tục tố tụng:*

-Về thẩm quyền: Do bị đơn hiện nay cư trú tại thôn A, xã V, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh (nay là thôn A, xã V, tỉnh Bắc Ninh) nên Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 7- Bắc Ninh) thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền.

- Về sự vắng mặt của bị đơn là anh Dương Văn C: Tòa án đã tiến hành đến nhà anh C lấy lời khai xong anh C không có nhà nên Tòa án không tiến hành lấy lời khai của anh C được. Tòa án cũng đã tiến hành giao các văn bản tố tụng cho anh C theo quy định của pháp luật nhưng anh C vẫn vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh C theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. *Về nội dung:*

- Quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị P kết hôn với anh Dương Văn C ngày 29/11/2010. Trước khi kết hôn chị P và anh C có được tìm hiểu nhau và việc kết hôn là tự nguyện. Khi kết hôn, chị P và anh C có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh (nay là UBND xã V, tỉnh Bắc Ninh). Xét thấy đây là hôn nhân hợp pháp vì tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về kết hôn.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị P với anh Dương Văn C, Hội đồng xét xử nhận thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị P và anh C là có thật và nguyên nhân theo như chị P trình bày là do vợ chồng không có tiếng nói chung do bất đồng quan điểm về lối sống. Và trong cuộc sống anh C còn uống rượu sau mỗi lần anh C uống rượu về lại mắng chửi và đánh vợ con. Bản thân anh C cũng không có biện pháp gì hàn gắn tình cảm vợ chồng mặc dù Tòa án đã báo anh C lên để làm việc. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị P và anh C đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần xử cho chị P được ly hôn với anh C.

- Về con chung: Chị P và anh C có bốn con chung là Dương Quốc K, sinh ngày 02/9/2011; Dương Thị N, sinh ngày 14/5/2013; Dương Quốc T, sinh ngày 05/4/2019 và Dương Quốc L, sinh ngày 27/9/2023. Khi ly hôn chị P có nguyện vọng được nuôi con chung là cháu Dương Quốc L và Dương Quốc T còn để anh C nuôi hai con chung là cháu Dương Quốc K, Dương Thị N. Xét nguyện vọng của chị P đề nghị Tòa án cho chị được nuôi con chung là cháu Dương Quốc L và Dương Quốc T còn anh C nuôi con chung là cháu Dương Quốc K, cháu Dương Thị N. Hội đồng xét xử thấy, Tòa án không lấy được lời khai của anh C nên không biết anh C có đề nghị về con chung như thế nào. Tuy nhiên, Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của cháu N, cháu K thì hai cháu đều có nguyện vọng được ở cùng bố. Do vậy, cần chấp nhận đề nghị của chị P về việc giao cho chị P được nuôi dưỡng hai con chung là cháu L và cháu T và giao cháu N, cháu K cho anh C nuôi dưỡng.

Do chị P không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con nên vấn đề cấp dưỡng nuôi con Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[3] Về tài sản chung và công nợ: Chị P xác nhận vợ chồng chị không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí: Chị P phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39; 146, 147, 227, 228, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 53, 54, 56; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí tòa án, xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị P được ly hôn anh Dương Văn C.

2. *Về con chung*: Giao con chung là cháu Dương Quốc T, sinh ngày 05/4/2019 và cháu Dương Quốc L, sinh ngày 27/9/2023 cho chị P chăm sóc, nuôi dưỡng.

Giao con chung là cháu Dương Quốc K, sinh ngày 02/9/2011 và cháu Dương Thị N, sinh ngày 14/5/2013 cho anh C chăm sóc, nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Không đặt ra xem xét giải quyết.

3. *Về tài sản chung và công nợ*: Không có.

4. *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị P phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị P đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001009 ngày 11/6/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

5. *Quyền kháng cáo*:

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND khu vực 7;
- UBND xã Văn Môn;
- THADS tỉnh Bắc Ninh;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

Ngô Thị Thu Hiền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trương Văn Tiến Nguyễn Thị H

Ngô Thị Thu H1

